

C T, ngày 07 tháng 3 năm 2018.

Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 15/2017/TLST/HNGĐ ngày 08/11/2017 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Vũ Giang N
Địa chỉ: Khu 2, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh.
- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị X
Địa chỉ: Khu 1, thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Giang N và chị Nguyễn Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Vũ Giang N và chị Nguyễn Thị X có 02 con chung tên là Vũ Quỳnh A, sinh ngày 20/01/2005 và Vũ Nam Ph sinh ngày 08/9/2006. Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi cả hai con chung Vũ Quỳnh A và Vũ Nam Ph cho đến khi các con chung thành niên (*Đủ 18 tuổi*). Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị X. Số tiền cấp dưỡng mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho mỗi con chung (*Một triệu năm trăm ngàn đồng/tháng/con chung*). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày 01/3/2018 cho đến khi các con chung thành niên (*đủ 18 tuổi*).

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung:** Anh Vũ Giang N và chị Nguyễn Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Vũ Giang N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Tổng cộng anh N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng anh N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002244 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C T, tỉnh Quảng Ninh. Anh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện C T
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- CC THADS huyện C T
- UBND TT C T
- Lưu hồ sơ

Đoàn Hồng Thắng